TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ NINH** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2023/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 07 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 28/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1981.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1986.

Đều trú tại: khu 1, xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Văn T và chị Phạm Thị Hồng N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T và chị N xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Hồng P1, sinh ngày 05/11/2009 và cháu Trần Đức L1, sinh ngày 25/10/2013.

Khi ly hôn anh T và chị N thống nhất thỏa thuận anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P1, chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L1 cho đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được. Anh, chị tự nguyện thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh T và chị N đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001673 ngày 07/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho anh T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã M, huyện P, Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phùng Thị Thu Hường